

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày 07-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trúc Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Phước**

2. Ông **Phan Văn Tạo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương**- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Ng; Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1998; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: đường P, khóm B, phường T, thành phố S. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12 Con ông: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 02/3/2020 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt);

-Bị hại: **ông Lương Thanh N**, sinh năm 1996; Địa chỉ: đường T, khóm H, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2019, Nguyễn Trọng Ng và Lương Thanh N là tu sĩ tại chùa L, đường T, khóm H, phường N, thành phố S, có quan hệ tình cảm đồng tính với nhau và quan hệ tình dục với nhau 02 lần tại phòng nghỉ của N

trong chùa Lăng Ca. Trong một lần quan hệ tình dục, trong lúc N đi từ trong nhà vệ sinh đi ra trong tình trạng không mặc quần áo, Ng đã dùng chiếc điện thoại cá nhân của mình nhận hiệu Samsung S7 edge, quay lại 02 đoạn clip cảnh N trong tình trạng không mặc quần áo.

Đến khoảng cuối năm 2019, Ng và N chia tay nhau, tuy nhiên sau đó Ng dùng tài khoản Facebook “Nguyễn Trọng Ng” nhắn tin cho N qua tài khoản Facebook “Thanh N” nhưng N không trả lời.

Đến ngày 22 tháng 02 năm 2020, Ng tạo tài khoản khác trên Facebook với Nick name “Nguyễn Tuấn”. Sau khi tạo tài khoản, Ng gửi yêu cầu kết bạn qua tài khoản Facebook của N “Thanh N” và được N chấp nhận. Tuy nhiên, N không biết tài khoản có nick name “Nguyễn Tuấn” là của Ng nên đã nhắn tin qua lại với Ng qua tin nhắn Messenger. Đến ngày 25 tháng 02 năm 2019, Ng và N nhắn tin qua tin nhắn Messenger nói chuyện với nhau một lúc thì Ng gửi cho N 02 đoạn clip ghi lại cảnh N trong tình trạng không mặc quần áo và kèm theo tin nhắn đe dọa yêu cầu N gửi cho Ng mỗi tháng 3.000.000 đồng thì Ng mới xóa 02 đoạn clip, nếu không gửi tiền thì Ng sẽ gửi 02 đoạn clip mà Ng đã quay cho gia đình của N và những người tu sĩ khác biết. Do sợ Ng gửi 02 đoạn clip cho gia đình và những tu sĩ khác biết nên N đã đồng ý đưa tiền cho Ng nhưng N đề nghị là đưa tiền một lần, thì Ng đồng ý. Ng yêu cầu N đưa cho Ng 01 lần với số tiền 30.000.000 đồng, nhưng N xin Ng bớt xuống còn 20.000.000 đồng. Ng yêu cầu N gửi tiền vào số tài khoản 19034646467015 do Ng đứng tên, tài khoản mở tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Sóc Trăng, nhưng N không đồng ý mà đề nghị đưa trực tiếp cho Ng, thì Ng đồng ý. N hẹn Ng khoảng 20 giờ 30 ngày 28 tháng 02 năm 2020, đến khu vực phía trước cổng Hồ Nước Ngọt, phường 6, thành phố Sóc Trăng, N sẽ đưa trước cho Ng số tiền 10.000.000 đồng, số tiền 10.000.000 đồng còn lại sẽ đưa cho Ng sau nhưng Ng không đồng ý gặp ở khu vực phía trước cổng Hồ Nước Ngọt mà hẹn gặp N cũng vào thời gian trên nhưng địa điểm gặp nhau và nhận tiền là khu vực phía trước Cổng Chùa Lăng Ca, số 438, đường Tôn Đức Thắng, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc Trăng, thì N đồng ý. Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 2 năm 2020, Ng đến khu vực phía trước Cổng Chùa L, đường T, khóm H, phường N, thành phố S và dùng điện thoại gọi cho N. Khi gặp Ng, N yêu cầu Ng xóa 02 đoạn clip trước rồi N mới đưa tiền cho Ng, trong lúc Ng mở điện thoại tìm 02 đoạn clip lưu trên điện thoại để xóa thì bị Công an bắt.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS.TPST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Ng về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Ng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu trắng - bạc, sim số 0335.710.921.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi phạm tội, bị cáo xin hứa sẽ không sai phạm với pháp luật, dù chỉ một lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt bị hại đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, đã có đơn xin xét xử vắng mặt, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người bị hại.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng Ng khai nhận: Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo đã dùng 02 đoạn clip ghi lại cảnh bị hại Lương Thanh N không mặc quần áo để đe dọa N đưa cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, nếu không sẽ tung 02 đoạn clip để cho gia đình của N và những người tu sĩ khác biết thì bị hại N đồng ý đưa tiền. Vào khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại khu vực phía trước Cổng Chùa L, đường T, xóm H, phường N, thành phố S, bị cáo hẹn gặp bị hại để lấy tiền nhưng chưa lấy được thì bị Công an bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Bị cáo đã thực hiện hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần bị hại Lương Thanh N, nhằm chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Trọng Ng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản nên chưa gây thiệt hại về tài sản. Tại giai đoạn điều tra, bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt đối với bị cáo cần xử phạt tù đối với bị cáo, đủ sức răn đe giáo dục phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo sửa chữa lỗi lầm và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu trắng - bạc, sim số 0335.710.921.

[8]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng Ng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ng **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2020.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng Ng cho Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu trắng - bạc, sim số 0335.710.921.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được cấp tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương

